

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-10-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Thị H – sinh năm: 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh Hồ Hữu P – sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Hữu P chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 19/3/2014.

Sau ngày cưới, chị và anh P sống riêng tư tại tỉnh Bình Dương để đi làm thuê. Đến năm 2019 thì vợ chồng về sống chung với cha mẹ ruột của anh P tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ăn chơi cờ bạc, rượu chè, số đề, không lo làm ăn, nhậu về có đánh chị. Chị H có khuyên nhưng anh P vẫn không thay đổi nên về sống chung được 05 năm thì chị bỏ về quê cha mẹ ruột ở cho đến nay. Chị và anh P đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Hồ Hữu P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Kim Y - sinh ngày 24/7/2014 và Hồ Thị Kim X - sinh ngày 07/3/2018, cháu Y hiện đang sống với anh P, cháu

X đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao cháu Hồ Thị Kim Y cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Kim X. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 07/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Hữu P trình bày:*

Anh Hồ Hữu P thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn. Anh P trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H tự ý dẫn con gái nhỏ bỏ về quê cha mẹ ruột ở cho đến nay. Anh P có đi tìm để khuyên chị H quay về hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Từ đó, hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Anh và chị H đã ly thân năm 2018 cho đến nay.

Nay anh P còn thương vợ, không muốn vợ con mỗi người một nơi nên không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Kim Y - sinh ngày 24/7/2014 và Hồ Thị Kim X - sinh ngày 07/3/2018. Giả sử Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hồ Thị Kim X và Hồ Thị Kim Y, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Hồ Hữu P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, ngày 21 tháng 9 năm 2022, chị H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 19/3/2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P ăn chơi cờ bạc, rượu chè, số đề, không lo làm ăn, nhậu về có đánh chị. Chị H có khuyên nhưng anh P vẫn không thay đổi nên về sống chung được 05 năm thì chị bỏ về quê cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Chị và anh P ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Anh P trình bày, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân là do chị H tự ý dẫn con gái nhỏ bỏ về quê cha mẹ ruột ở cho đến nay. Anh P có đi tìm để khuyên chị H quay về hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Từ đó, hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Anh và chị H đã ly thân năm 2018 cho đến nay. Nay anh P không đồng ý ly hôn với chị H vì còn thương vợ con, không muốn mỗi người một nơi. Tuy nhiên, anh P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho mối quan hệ giữa anh và chị H có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị H và anh P không còn quan tâm, chăm sóc nhau qua thời gian dài 05 năm. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị H và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Kim Y - sinh ngày 24/7/2014 và Hồ Thị Kim X - sinh ngày 07/3/2018. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao cháu Hồ Thị Kim Y cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Kim X. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hồ Thị Kim X và Hồ Thị Kim Y.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Hồ Thị Kim Y đang sống cùng anh P, cháu Hồ Thị Kim X đang sống cùng chị H cuộc sống của các cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của anh P, chị H đều đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Đối với cháu Hồ Thị Kim Y có nguyện vọng sống với anh P. Do đó, khi ly hôn giao cháu Hồ Thị Kim Y cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồ Thị Kim Y và giao cháu Hồ Thị Kim X cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H.

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Hồ Hữu P.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Kim Y - sinh ngày 24/7/2014 cho anh Hồ Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hồ Thị Kim X - sinh ngày 07/3/2018 cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị H và anh Hồ Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^o0008665 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Võ Thị H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận :

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu